

Số: 51/2021/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 29 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 229/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 214/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Tô Thị Ph**, sinh năm 1990.

ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn C, xã B, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Trần Văn M**, sinh năm 1990.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã B, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Số 1191-3, đoạn 1, đường Th, khu Qu, thành phố Đào Viên, Đài Loan. Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người được anh M ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng: Chị **Tô Thị Ph**, sinh năm 1990. ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn C, xã B, thành phố L, tỉnh Hải Dương (theo giấy ủy quyền ngày 29/9/2021).

Chị Ph, anh M vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Phùng Thị C1**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn C, xã B, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Tô Thị Ph và anh Trần Văn M cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Ph và Trần Văn M được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Hải Dương vào ngày 28/5/2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống bất đồng, vợ chồng nghi ngờ lẫn nhau và hay xảy ra xô xát, xích mích. Tháng 7/2019, anh M đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, vợ chồng sống xa cách mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai, có liú kéo cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau. Do vậy, chị Ph, anh M cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Tuấn Kiệt, sinh ngày 14/02/2015, hiện con đang ở với bà nội là Phùng Thị C1. Anh chị thống nhất giao cho anh M nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi), anh chị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Chị Ph, anh M cùng xác định không có tài sản chung; nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Ph tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Văn M hiện đang sinh sống tại Đài Loan nên anh ủy quyền cho chị Ph thay anh giao nhận các tài liệu tại Tòa án. Chị Ph nhất trí nhận ủy quyền của anh, sau khi nhận văn bản tố tụng của Tòa án, chị đã thông báo cho anh M biết, anh M vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị Ph; đề nghị được nuôi dưỡng con chung là Trần Tuấn Kiệt cho đến khi con thành niên và anh tự nguyện không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian anh không có mặt tại Việt Nam, anh ủy quyền cho bà Phùng Thị C1 thay anh chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh có trách nhiệm gửi tiền về cho bà C1 nuôi dưỡng cháu Tuấn Kiệt; tài sản, nợ chung không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Phùng Thị C1 nhất trí nhận ủy quyền của anh M chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Tuấn Kiệt trong thời gian anh M không có mặt tại Việt Nam, bà không yêu cầu chị Ph, anh M phải cấp dưỡng tiền nuôi con và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng

giải quyết việc dân sự công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị Ph và anh Trần Văn M. Giao con chung Trần Tuấn Kiệt cho anh M nuôi dưỡng và giao cháu Trần Tuấn Kiệt cho bà Phùng Thị C1 nuôi dưỡng trong thời gian anh M không có mặt tại Việt Nam. Chị Ph tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự về Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Tô Thị Ph và anh Trần Văn M có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh Trần Văn M hiện đang cư trú tại Đài Loan. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền của anh M gửi về đã được chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc; chị và anh M đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Bà Phùng Thị C1 nhất trí nhận ủy quyền của anh M và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Ph và anh Trần Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Hải Dương vào ngày 28/5/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống bất đồng, vợ chồng hay nghi ngờ lẫn nhau nên thường xảy ra xô xát, xích mích. Tháng 7/2019, anh M đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, từ đó vợ chồng không quan tâm đến nhau. Anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph, anh M là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về việc nuôi con: Chị Ph, anh M thống nhất giao cho anh M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Trần Tuấn Kiệt, sinh ngày 14/02/2015 cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Anh M tự nguyện không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian anh M không có mặt tại Việt Nam, anh ủy quyền cho bà Phùng Thị C1 chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, bà C1 nhất trí nhận ủy quyền của anh M. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ph, anh M không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ph tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị Ph và anh Trần Văn M.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Tô Thị Ph và anh Trần Văn M, giao cho anh M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Tuấn Kiệt, sinh ngày 14/02/2015 cho đến khi con chung thành niên (tròn 18 tuổi). Anh M tự nguyện không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Giao cháu Trần Tuấn Kiệt cho bà Phùng Thị C1 chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh M không có mặt tại Việt Nam.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Chị Tô Thị Ph tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2020/0004555 ngày 22/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã B, thành phố L, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
Nguyễn Xuân Trường
(Đã ký)